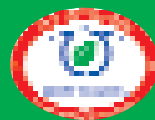




BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI - BỘ CÔNG THƯƠNG
BẢN TIN THÔNG TIN THƯƠNG MẠI



CHUYÊN ĐỀ
Số 34 Ngày 31 Tháng 12/2009

CP

SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP

TRONG SỐ NÀY

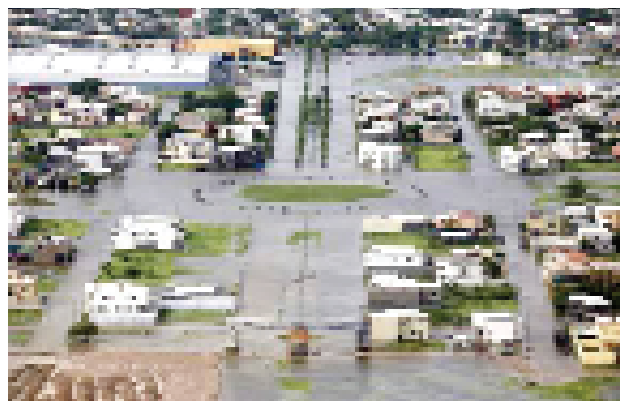
T2 - T3 CÁC RÀO CẢN KINH TẾ: TRỞ NGẠI TRONG VIỆC THỰC HIỆN SXSH VÀ CÁCH KHẮC PHỤC T4- 5 CÔNG TY BIA HỒNG HÀ: LỢI ÍCH KÉP TỪ SẢN XUẤT SẠCH HƠN T6 CÔNG TY MÁY TRE LÁ ÀU CƠ QUẢNG NAM: SẢN XUẤT SẠCH HƠN GIÚP KHẮNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU T7 CÔNG TY TUYẾN THAN CỬA ỒNG: XỬ LÝ BÙN NƯỚC BẰNG CÔNG NGHỆ LỌC ÉP; HỘI THẢO GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG T8 HỎI ĐÁP

Việt Nam thể hiện vai trò tiên phong trong ứng phó với biến đổi khí hậu

Trong thời gian tham dự Hội nghị thượng đỉnh của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu tại Copenhagen - Đan Mạch (COP 15), đoàn Việt Nam đã có gần 30 cuộc tiếp xúc song phương ở cấp Thủ tướng, Bộ trưởng, Thứ trưởng. Với quan điểm mang tính cầu nối, phù hợp với các nhóm nước, các hội nghị bên lề thu hút đông đảo đại biểu, các đàm phán mang tính xây dựng, những nỗ lực, đóng góp tích cực của Việt Nam tại COP 15 đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận. Bài phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng được đánh giá là một trong những bài phát biểu có ý nghĩa nhất tại Hội nghị COP 15, hài hòa cả quan điểm đề nghị các nước phát triển tăng đóng góp, hỗ trợ và quan điểm các nước mới nổi cũng phải cam kết giảm phát thải...

COP 15 được xem là Hội nghị có những đàm phán nảy lửa nhất trong số các Hội nghị về biến đổi khí hậu (BĐKH) được tổ chức từ trước tới nay. Dù chưa đạt được một thỏa thuận có tính pháp lý nhưng Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ và Nam Phi, những nước có lượng phát thải lớn nhất và có quan điểm đàm phán cứng rắn nhất, đã đạt được một thỏa thuận chính trị được gọi là “Hiệp ước Copenhagen”. Mặc dù thỏa thuận này là thấp hơn nhiều so với mong đợi của cộng đồng quốc tế nhưng điều quan trọng nhất đạt mục tiêu tiên quyết là giữ Nghị định thư Kyoto và mở ra phương hướng đàm phán tiếp tục. Các nước phát triển đã cam kết khoản hỗ trợ 30 tỉ USD cho các nước nghèo ứng phó BĐKH từ nay đến năm 2012 và 100 tỉ USD hàng năm sau 2020. Hiệp ước Copenhagen cũng đã được 25 quốc gia, chiếm 75% lượng phát thải khí nhà kính, lên tiếng ủng hộ.

Việt Nam đã tận dụng tốt các cơ hội tiếp xúc song phương. Trong số gần 30 cuộc tiếp xúc, Thủ tướng đã tiến hành tiếp xúc song phương với 10 nguyên thủ Quốc gia, tranh thủ sự hỗ trợ để ứng phó với BĐKH. Thực tế, Việt Nam đã



Cần triển khai mạnh mẽ các hoạt động phòng chống thiên tai.

nhận được sự đồng tình và ủng hộ. Tại Hội nghị, đoàn Việt Nam đã phối hợp với các tổ chức quốc tế UNDP, JICA tổ chức một sự kiện bên lề của Việt Nam, thu hút hơn 100 đại diện của các tổ chức quốc tế và các nhà tài trợ đến dự, được đánh giá là thành công lớn. Nước chủ nhà Đan Mạch, Ngân hàng Thế giới, một số tổ chức quốc tế khác và Chương trình REDD (Chương trình giảm lượng phát thải do phá rừng và suy thoái rừng) khẳng định cho dù kết quả của Hội nghị COP 15 như thế nào thì Việt Nam vẫn là ưu tiên số 1 để chọn hỗ trợ đầu tư...

(Mời xem tiếp trang 3)

ÁP DỤNG SXSH LÀ TIẾT KIỆM CHI PHÍ, TĂNG LỢI NHUẬN, GIẢM Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ HƠN THẾ

CÁC RÀO CẢN KINH TẾ:

Trở ngại trong việc thực hiện SXSH và cách khắc phục

(Tiếp theo kỳ trước)

Các rào cản kinh tế chính của SXSH là: Các ưu đãi tài chính chủ yếu ưu tiên khối lượng sản xuất hơn là các chi phí sản xuất; Nguyên liệu thô giá thấp và dễ kiếm; Chính sách đầu tư hiện hành; Vốn có chi phí cao và khó tiếp cận.

Ưu tiên cho khối lượng sản xuất hơn là chi phí sản xuất

Các ưu đãi tài chính phổ biến hiện nay như miễn giảm về thuế thu nhập doanh nghiệp, v.v... chủ yếu liên quan đến khối lượng sản xuất và rất ít hoặc không có liên quan gì tới các chi phí sản xuất. Vì thế các doanh nghiệp thường có xu hướng tập trung tối đa hóa sản xuất để tạo ra lợi nhuận tài chính tối đa và xếp việc thực hành giảm chi phí sản xuất như SXSH sang hàng thứ yếu.

Nguyên liệu thô giá rẻ và dễ kiếm

Nhiệt tình xác định và triển khai các biện pháp SXSH thường bị làm nguội đi bởi các nguồn tài nguyên thiên nhiên quá sẵn và giá thấp ở nhiều vùng có tài nguyên thiên nhiên.

Chính sách đầu tư hiện hành

Giới hạn phép phân tích kinh tế trong phạm vi các chi phí và lợi ích trực tiếp: Yếu tố kinh tế của tất cả các khoản

đầu tư bao gồm cả các giải pháp SXSH được tính chủ yếu dựa trên cơ sở khoản hoàn vốn trực tiếp và các khoản thu tài chính ngắn hạn. Vì thế, chỉ có tăng công suất sản xuất, giảm tiêu thụ nguyên nhiên liệu và giảm những chi phí sản xuất hiển nhiên, như lao động, mới được đặc biệt chú ý. Những lợi ích tích lũy từ lượng điện tiêu thụ giảm và chi phí kiểm soát ô nhiễm giảm thường không được tính đến thường xuyên, do các chi phí để thực hiện các giải pháp nhằm thu được những khoản tiết kiệm chưa phát sinh. Các khoản tiết kiệm thu được từ

các giải pháp môi trường thường là một phần quan trọng trong các lợi ích kinh tế của các giải pháp SXSH. Vì thế, khi không gộp được các tiêu chí đó vào trong quá trình phân tích kinh tế thì các giải pháp SXSH khó mà được chấp nhận.

Các biện pháp khắc phục các rào cản kinh tế

Các nhà máy có nền tảng tài chính vững vàng, và những doanh nghiệp không ngần ngại triển khai các giải pháp không tốn kém hoặc chi phí thấp thường mở rộng được



DN cần phân bổ chi phí hợp lý và đầu tư có kế hoạch cho SXSH.



các cơ hội để khắc phục các rào cản kinh tế cho mình. Các công ty có thể tận dụng các biện pháp sau: Khả năng tài chính vững mạnh; Triển khai các giải pháp có tính hấp dẫn về tài chính; Phân bổ chi phí hợp lý và đầu tư có kế hoạch; Các khuyến khích về tài chính.

Khả năng tài chính vững mạnh: Thực tế cho thấy các công ty có khả năng tài chính vững mạnh thường ít chịu ảnh hưởng của các rào cản kinh tế hơn cho nên cần sử dụng thực trạng tài chính của công ty như một tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp để trình diễn đầu tư cho SXSH.

Triển khai các giải pháp có tính hấp dẫn về tài chính: Triển khai các giải pháp SXSH chi phí thấp hoặc không tốn chi phí có thể mở đường cho việc triển khai các giải pháp được lựa chọn có chi phí cao hơn trong tương lai gần. Trình diễn tính khả thi kinh tế của các giải pháp này có thể giúp công ty định lượng được khoản hỗ trợ tài chính tăng thêm.

Phân bổ chi phí hợp lý và đầu tư có kế hoạch: Nhận thức về các chi phí phát sinh do lãng phí là một điểm quan trọng của bất cứ chương trình SXSH nào. Để dẫn chứng tiềm năng tiết kiệm nhờ SXSH, công ty

cần phải tiến hành ước tính chi phí cho rất nhiều yếu tố trong một dòng thải, ví dụ: năng lượng, nguyên liệu thô, nước, và sản phẩm. Khi đã phân bổ được các chi phí của các yếu tố này, công ty có thể xác định chi phí cho một dòng thải và ước tính các khoản tiết kiệm thu được từ việc giảm thiểu hoặc xóa bỏ dòng thải đó. Hoạt động này cũng sẽ giúp xác định được khoản tài chính thất thoát qua dòng thải.

Các khuyến khích về tài chính: Để thúc đẩy việc triển khai các giải pháp SXSH đầu tư lớn, các kế hoạch tài chính, trong đó đặt ưu tiên cho các đề án SXSH hơn so với các đề án cuối đường ống, có thể được Nhà nước hoặc các cơ quan tài trợ xây dựng. Các kế hoạch có tính dễ tiếp cận và thủ tục đơn giản sẽ có ảnh hưởng lớn tới chi phí vốn và tính sẵn sàng của các khoản đầu tư cho SXSH đối với các SMEs. Các chính phủ có thể tạo ra những ưu đãi tài chính cho SXSH, chẳng hạn chiết khấu khấu hao 100% cho các khoản đầu tư SXSH tư nhân, hay một chính sách mua vào của chính phủ hỗ trợ các công ty cam kết tham gia thực hiện SXSH, hay trợ cấp thuế doanh nghiệp cho các công ty tiến hành nâng cấp năng lực tự động.■

Việt Nam thể hiện vai trò tiên phong trong ứng phó với biến đổi khí hậu

(Tiếp theo trang 1)

...Theo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Phạm Khải Nguyên: Chương trình mục tiêu Quốc gia về ứng phó với BĐKH của Việt Nam (NTP) ra đời cuối năm 2008, là một trong hơn 20 chương trình chiến lược đầu tiên trên thế giới về ứng phó BĐKH. Sau khi NTP ra đời, hàng loạt các hoạt động đã được triển khai như xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng, hướng dẫn các Bộ, ngành địa phương xây dựng kế hoạch hành động, triển khai các hoạt động truyền thông, kêu gọi đầu tư quốc tế... Đến nay, Chính phủ Đan Mạch và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc đã cam kết tài trợ không hoàn lại cho Việt Nam hơn 60 triệu USD, Nhật Bản cho vay ưu đãi 450 triệu USD. Sau những thành công của Việt Nam tại COP 15, chắc chắn đầu tư quốc tế trong lĩnh vực này còn tăng mạnh hơn nữa.

5 vấn đề trọng điểm Việt Nam cần triển khai ngay sau COP 15 gồm: nghiên cứu xây dựng nâng cao hiệu quả đê biển, đê vùng đồng bằng sông Cửu Long; bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn và rừng ngập mặn; triển khai mạnh mẽ các hoạt động phòng chống thiên tai, nhất là bão, lũ, triều cường; các giải pháp để giữ vựa lúa đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng; hiện đại hóa, đồng bộ hệ thống quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn.■

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HỒNG HÀ:

Lợi ích kép từ sản xuất sạch hơn

Công ty Bia Hồng Hà được thành lập năm 1994 với năng suất thiết kế ban đầu là 2,5 triệu lít bia/năm. Năm 2005, Công ty tiến hành tư nhân hoá, đổi tên thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà. Hiện nay, Công ty có năng suất thiết kế 10 triệu lít/năm. Sản phẩm chính của Công ty là bia hơi và bia chai, với tổng sản lượng năm 2008 là 6.000.000 lít. Công ty có kế hoạch mở rộng lên 15 triệu lít bia hơi/năm và 50 triệu lít bia chai/năm vào năm 2010. Trong đó dây chuyền 50 triệu lít bia chai/năm sẽ được xây dựng ở địa điểm khác tại xã Vân Phú – Việt Trì – Phú Thọ. Công ty hiện có 130 cán bộ làm việc. Với sự hỗ trợ của Bộ Công Thương và Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam (VNCPC), năm 2007, Công ty đã thực hiện đánh giá sản xuất sạch hơn (SXSH). Sau khi triển khai thực hiện SXSH, Công ty đã đạt được lợi ích kép cả về kinh tế và môi trường.

Hiện trạng môi trường trước khi tiến hành SXSH

Dòng thải môi trường chủ yếu tác động tới môi trường bên ngoài bao gồm: nước thải từ các khâu vệ sinh thiết bị, nấu bia, lên men, sang chiết, thanh trùng và rửa chai; khí thải từ lò hơi và lên men.

Tải lượng nước thải của Công ty đạt tối đa 300 m³/ngày đêm. Do chưa có hệ thống xử lý nước thải, toàn bộ nước thải sản xuất bia vẫn được gom chung vào hệ thống cống thoát đổ ra hồ nuôi cá phía sau Công ty gây mùi khó chịu làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và do nước thải có hàm lượng COD (1720mg/l), BOD (1481 mg/l) cao làm giảm hàm lượng oxy trong nước, dẫn đến cá chết làm giảm năng suất nuôi cá của người dân. Để giải quyết vấn đề này, Công ty đã tiếp cận Chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp của Bộ Công Thương.

Các giải pháp không tốn chi phí và chi phí thấp

Công ty thành lập Đội SXSH gồm 8 thành viên để tiến hành đánh giá SXSH của Công ty với sự hỗ trợ của chuyên gia tư vấn VNCPC và quyết định lựa chọn trọng tâm đánh giá là dây chuyền sản xuất bia hơi. Đội SXSH và chuyên gia VNCPC đã cùng nhau đánh giá quá trình sản xuất, xác định đặc tính và định giá các dòng thải khác nhau (nước thải, khí thải, nhiên liệu...), phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới môi trường xung quanh và môi trường làm việc và chỉ ra các giải pháp SXSH. Song song với các hoạt động trên, chuyên gia tư vấn cũng tiến hành việc cân bằng các dòng vật chất và năng lượng. Toàn bộ số liệu thu thập được phục vụ việc phân tích để xác định tiềm năng áp dụng SXSH đối với từng bước trong quá trình sản xuất. Trong giai đoạn

đầu, Công ty áp dụng các giải pháp khả thi về mặt kĩ thuật và kinh tế không tốn chi phí và chi phí thấp.

Giảm tiêu thụ điện: Đội SXSH nhận thấy tình trạng tổn hao điện do các nguyên nhân: bảo ôn lạnh chưa đảm bảo, còn nhiều vị trí hở và chất lượng bảo ôn thấp; chưa áp dụng biến tần tại các vị trí tải thay đổi bà có thể thay đổi tốc độ động cơ, máy nén khí quá cũ, hiệu suất thấp; dùng bóng đèn tuýp T10 và đèn sợi đốt; các bộ truyền động đai bị giảm hiệu suất do đai chùng; người lao động thiếu ý thức tiết kiệm điện. Để giảm tiêu thụ điện, công ty đã tiến hành các giải pháp SXSH sau: sử dụng các thiết bị vật tư sẵn có sửa chữa các vị trí bảo ôn bị hở, đảm bảo chất lượng bảo ôn lạnh; thay thế các bóng đèn tuýp T10 bằng T8 và các bóng compact tại các vị trí bị cháy hỏng; căng lại các bộ truyền động đai; giáo dục ý thức người lao động khi sử dụng điện (tắt đèn, quạt, điều hoà khi rời vị trí làm việc). Các giải pháp SXSH trên đã giúp giảm tiêu thụ 144.000kwh/năm tương đương với 127 triệu đồng/năm. Thời gian hoàn vốn: 7,1 năm.

Giảm tiêu thụ than: Trước khi tiến hành SXSH, hàng năm Công ty tiêu thụ 480 tấn than, trong đó 20% tấn than bị tổn hao lãng phí do: kỹ thuật đốt chưa tốt dẫn tới việc than cháy không hết; ý thức công nhân vận hành kém (quên đóng van cấp hơi tới các thiết bị đang dừng hoạt động); không phân loại và tái sử dụng than chưa cháy. Công ty đã tiến hành một loạt các giải pháp quản lý nội vi để cải thiện tình trạng tổn hao nhiên liệu than như sau: chuẩn hoá và tối ưu hoá kỹ thuật đốt lò; nâng cao ý thức của công nhân vận hành, tăng cường kiểm tra giám sát; phân loại, thu hồi và tái sử dụng than chưa cháy. Các giải pháp trên không tốn chi phí nhưng đã giúp Công ty tiết kiệm 140 triệu đồng/năm nhờ giảm tiêu thụ 100 tấn than/năm.



Giảm tiêu thụ nước: Theo báo cáo đánh giá SXSH tại Công ty cho thấy lượng nước tiêu thụ lớn (12 lít nước/1 lít bia), nguyên nhân là do ý thức người sử dụng nước chưa cao (mở van quá to, quên không đóng van), rò rỉ nước do hỏng van, chảy vòi. Đội SXSH đã triển khai các giải pháp quản lý nội vi để giải quyết vấn đề như giáo dục nâng cao ý thức người sử dụng nước, thay thế ngay các van, vòi bị hỏng. Nhờ triển khai các giải pháp SXSH kể trên, đã giúp Công ty giảm tiêu thụ 3.794m³/năm tương đương 17 triệu đồng/năm.

Các giải pháp đầu tư lớn và giải pháp cuối đường ống

Công ty CP Bia Hà Nội- Hồng Hà đã tiến hành một số giải pháp đầu tư lớn và giải pháp “cuối đường ống”- xây dựng hệ thống xử lý nước thải với hỗ trợ tài chính từ Hợp phần SXSH trong công nghiệp (CPI). Các giải pháp này được tiến hành căn cứ vào những nghiên cứu khả thi kỹ thuật và kinh tế trong đánh giá hoạt động SXSH tại Công ty.

Để khắc phục tình trạng mất bia trong khâu bảo hoà CO₂ do quá áp làm trào bia theo đường xả áp, trong khâu chiết bom do chiết bia thủ công nên không đảm bảo cân bằng áp suất, chất lượng bom không đảm bảo, nắp bom bị xì hở, Đội SXSH đã đưa ra các giải pháp khắc phục như: thu hồi lượng bia chảy tràn bằng thùng chứa trung gian và thiết bị tách bia rồi đưa trở về lọc lại; áp dụng công nghệ chiết bom tự động; thường xuyên kiểm tra và xử lý các bom có sự cố. Chi phí đầu tư cho giải pháp: 1,8 tỷ đồng. Các giải pháp trên tiết kiệm được 164 triệu đồng/năm do thu hồi 32.900 lít bia/năm.



Việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải giúp Công ty giảm ô nhiễm hiệu quả.

Để giải quyết vấn đề chất lượng sản phẩm chưa ổn định (do các nguyên nhân: chưa giám sát và duy trì các thông số của quá trình nấu, quá trình lên men, men giống không đủ tạo ra dòng sản phẩm chất lượng), Công ty đã triển khai các giải pháp SXSH sau: tự động hoá quá trình giám sát, điều khiển lên men, rửa- chiết bom và làm lạnh; chuyển giao quy trình nấu, công thức nấu, quy trình lên men giống, cải thiện chủng loại men giống. Nhóm giải pháp SXSH này có tổng vốn đầu tư 15 tỷ đồng do Công ty tự tiến hành. Các giải pháp đã đóng góp hiệu quả vào việc tăng doanh số bán của Công ty từ 3,8 triệu lít bia năm 2006 lên 6 triệu lít bia năm 2007 và dự kiến đạt 15 triệu lít bia vào năm 2010. Lợi ích kinh tế đạt được 12 tỷ đồng/năm.

Nhằm đảm bảo việc tuân thủ Luật bảo vệ môi trường về tiêu chuẩn nước thải, Công ty nhận thấy việc lắp đặt hệ thống xử lý nước thải và tuần hoàn nước sau xử lý là rất quan trọng. Công ty đã tiến hành xây dựng hệ thống này với công suất xử lý đáp ứng sản lượng đỉnh của Công ty vào các thời điểm bia tiêu thụ mạnh nhất, đạt 300m³/ngày đêm, đồng thời có thể tuần hoàn 25% lượng nước thải tương ứng 13.500m³/năm.

Hệ thống này xử lý khoảng 54.000m³ nước thải/năm, chấm dứt hoàn toàn tình trạng nước thải bia không được xử lý đổ thẳng ra môi trường. Ngoài ra, tình trạng mùi các chất hữu cơ lên men và phân huỷ trong Công ty cũng được giải quyết triệt để. Tổng số tiền đầu tư cho giải pháp là 3,4 tỷ đồng, trong đó Hợp phần SXSH trong công nghiệp hỗ trợ 50%. Đây là giải pháp xử lý môi trường và đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty chứ không tập trung vào lợi ích kinh tế.

Duy trì hoạt động SXSH

Nhận thấy các lợi ích từ hoạt động SXSH, Ban lãnh đạo Công ty quyết định tiếp tục công việc của Đội SXSH và lồng ghép các hoạt động SXSH vào hệ thống quản lý chung của Công ty. Công ty duy trì liên tục hoạt động SXSH nhằm: giảm thiểu nước thải, khí thải; giảm thiểu tải lượng BOD, COD từ quá trình sản xuất; giảm thiểu khí CO₂, SO₂ phát sinh từ nồi hơi và giảm hàm lượng bụi phát sinh trong khu vực làm việc cũng như khu vực xung quanh; đảm bảo quá trình hoạt động và sản xuất của nhà máy là an toàn và lâu dài đối với sức khoẻ cán bộ công nhân viên và nhân dân xung quanh khu vực sản xuất. ■

CÔNG TY MÂY TRE LÁ ÂU CƠ:

Sản xuất sạch hơn giúp khẳng định thương hiệu

Công ty Mây tre lá Âu Cơ có mặt bằng sản xuất hơn 4 ha tại huyện Phước Sơn - Quảng Nam, chủ yếu sản xuất sản phẩm hàng mây tre lá xuất khẩu trong đó có các mặt hàng như: giỏ sách, rương đựng quần áo, giỏ đựng trái cây, ghế ngồi, đồ dùng gia dụng khác... Doanh thu trung bình mỗi năm của Công ty hơn 10 triệu USD, với số lượng lao động gần 500 người. Công ty đã áp dụng thành công SXSH, đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và tạo dựng thương hiệu cho sản phẩm.

Trung bình mỗi năm Công ty thải ra môi trường khoảng 3.000m³ nước thải, các thành phần có trong nước thải gồm: H₂O₂, NaOH, SiO₂, dầu diesel. Còn chất thải rắn chủ yếu là lượng mây thải, vỏ mây với khối lượng khoảng 80 tấn/năm. Công ty mới chỉ dùng một lượng thải rất nhỏ từ khối thải này để đốt gia nhiệt cho quá trình luộc. Số lượng mây còn lại tương đối lớn ước chừng khoảng 75 tấn/năm chưa được tận dụng. Ông Nguyễn Trường Thiên - Giám đốc Công ty cho biết: Do đầu vào là mây nguyên liệu có nguồn gốc từ nhiều địa phương, trong quá trình tạo ra sản phẩm, nguyên liệu phải qua nhiều công đoạn xử lý bằng hóa chất nên các chất thải ra có hàm lượng độc hại cho môi trường và không khí khá cao. Trước tình hình đó chúng tôi đã quyết định tham gia vào chương trình sản xuất sạch hơn với sự hỗ trợ của Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI), Sở Công Thương Quảng Nam và đơn vị tư vấn là Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam.

Theo các chuyên gia tư vấn, do Công ty Mây tre lá Âu Cơ là một doanh nghiệp (DN) tư nhân có quy mô nhỏ và phần đan lát mây chủ yếu thủ

công nên đánh giá sản xuất sạch hơn sẽ tập trung chủ yếu vào khâu sơ chế mây và các công đoạn hoàn thiện sản phẩm. Đây là những công đoạn gia công, chế biến chính, sử dụng và tiêu thụ nhiều nguyên liệu, hóa chất và năng lượng nhất, đồng thời gây ô nhiễm môi trường cao. Nếu cải thiện được đây chuyên sẽ mang lại lợi ích kinh tế cao, đặc biệt là giảm được ô nhiễm môi trường. Theo đó, Công ty cần áp dụng 3 giải pháp bao gồm: thay thế hệ tẩy mây cũ bằng hệ mới có gia nhiệt; xây dựng hệ thống xử lý nước thải; xây dựng hệ thống máy sấy mây; Cùng với đó là đào tạo cho cán bộ công nhân và chuyển giao công nghệ. Tổng chi phí đầu tư khoảng 2,05 tỷ đồng.

Các giải pháp đầu tư được bắt đầu thực hiện từ cuối năm 2007 và đến tháng 12 năm 2008 hoàn thành. Sau khi vận hành và đi vào hoạt động, chi phí của DN giảm rõ rệt: trước đây, Công ty phải chi hết 1 triệu đồng hóa chất cho xử lý mây, sau giảm xuống còn 600.000 đồng/tấn; các nguyên



DN sản xuất mây tre lá áp dụng SXSH giúp nâng cao chất lượng và thương hiệu sản phẩm.

nhân liệu như than đá, điện, nước đều giảm 40- 50% so với trước khi đầu tư. Nguồn nước thải sau khi xử lý còn được tái sử dụng góp phần giảm phí tài nguyên, giảm chi phí sản xuất, giải quyết triệt để tình trạng nước thải bị ô nhiễm thải thẳng ra môi trường.

Đầu tư cho SXSH đã giúp Công ty Mây tre lá Âu Cơ Quảng Nam đảm bảo sự phát triển bền vững và yên tâm sản xuất, tăng cường uy tín của DN với các đối tác trong và ngoài nước nhất là khi nền kinh tế hội nhập những yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng, quản lý và trách nhiệm xã hội của DN sản xuất với cộng đồng dân cư ngày càng đòi hỏi rất cao. ■



CÔNG TY TUYỂN THAN CỦA ÔNG:

Xử lý bùn nước bằng công nghệ lọc ép

Công ty Tuyển than Cửa Ông (Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam- TKV) vừa hoàn tất, đưa vào sử dụng Nhà máy xử lý bùn nước theo công nghệ lọc ép tăng áp đầu tiên trong các đơn vị tuyển than Việt Nam. Với công trình này, toàn bộ bùn nước của Nhà máy tuyển sẽ được xử lý theo công nghệ mới, thay thế dần hệ thống hồ lắng bùn tự nhiên, tăng thu hồi nước, giảm độ ẩm của than bùn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường cho Vịnh Hạ Long và khu vực. Đây là công trình công nghiệp cấp 3, có tổng mức đầu tư 122 tỷ đồng.

Sau thời gian chạy thử không tải và chạy thử có tải chính định

thiết bị, tiến tới vận hành chính thức và trợ giúp kỹ thuật từ đầu tháng 11/2009 đến nay, thiết bị bị của Nhà máy đã làm việc ổn định, hoạt động được ở cả hai chế độ điều khiển tại chỗ và điều khiển tự động tại trung tâm điều hành. Sản phẩm than bùn sau lọc ép nhỏ hơn 21%, nước có nồng độ nhỏ hơn 10g/l và được thu hồi toàn bộ để sử dụng lại cho nhà máy tuyển. Là công nghệ "mở", Nhà máy hoàn toàn có thể nâng công suất xử lý lên từ 1,7- 2 triệu tấn sản phẩm bùn than/năm; đáp ứng yêu cầu mở rộng sản lượng tuyển than của Công ty lên 9,5- 10 triệu tấn/năm trong giai đoạn 2010-2020. Việc sử dụng công

nghệ này sẽ mang lại hiệu quả lớn cho công ty trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong bảo vệ môi trường biển Vịnh Hạ Long. Công ty thu hồi được than bùn và nước ở mức cao nhất so với phương án hồ chứa làm khô tự nhiên. Nhà máy được xây dựng ở vị trí thuận lợi cho việc cấp bùn đầu vào và thu hồi nước sau xử lý; liên hoàn với các tuyến băng tải hiện có, rất thuận lợi cho việc cấp than bùn ổn định và liên tục sang nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả. Phần lớn diện tích các hồ phơi sẽ được dùng vào mục đích sản xuất khác và trồng cây xanh, cải tạo môi trường theo quy hoạch. ■

Hội thảo giới thiệu công nghệ tiết kiệm năng lượng, xử lý môi trường

Vừa qua, tại TP. HCM, Câu lạc bộ Xanh Saigontourist phối hợp với Công ty TNHH Phúc Đạt, Công ty TNHH Selco và Công ty TNHH Đồng Việt đã tổ chức hội thảo giới thiệu các công nghệ tiên tiến tiết kiệm năng lượng, bảo vệ và xử lý môi trường hiệu quả.

Tại hội thảo, Công ty Đồng Việt (thuộc Flag Engineering & Equipment Services, Inc) giới thiệu hệ thống xử lý nước Flag MBR với những ưu điểm như: ống lọc màng lắp đặt ngoài hiệu quả cao, quy trình vận hành đơn giản, ít tổn hóa chất vệ sinh màng, dễ xử lý, môi trường làm việc an toàn...

Công ty Selco giới thiệu đèn Led siêu tiết kiệm, tiêu thụ ít điện năng, không gây cháy nổ, công suất nhỏ nhưng độ sáng tương đương với loại đèn compact có công suất lớn hơn gấp 2 lần, tuổi thọ cao (hơn 30.000 giờ), giảm chi phí bảo trì, thân thiện với môi trường; hệ thống sử dụng điện năng lượng mặt trời, khai thác nguồn năng lượng sạch, dồi dào và có hiệu quả kinh tế. Công ty Phúc Đạt giới thiệu các loại đèn đường sử dụng năng lượng mặt trời.

Trong năm 2009, Câu lạc bộ Xanh Saigontourist đã có nhiều hoạt động môi trường sôi nổi và hiệu quả như: tham gia Giờ Trái đất, tổ chức sinh

hoạt giới thiệu công cụ nâng cao năng suất 5S, sản phẩm bao bì tự hủy, các quy định về sử dụng CFC, phần mềm e-tool... Nhờ áp dụng tốt các biện pháp quản lý môi trường, các đơn vị thành viên của Saigontourist đã tiết kiệm được 195.233 kwh điện (khoảng 302 triệu đồng), 31.613 m³ nước (khoảng 253 triệu đồng). Đặc biệt, khách sạn Majestic đã đạt được giải thưởng doanh nghiệp xanh, cúp vàng vì sự nghiệp bảo vệ môi trường; khách sạn Continental, Majestic... đạt giải thưởng Tòa nhà hiệu quả năng lượng của ECC và giải thưởng Khách sạn Xanh ASEAN. ■

Hỏi: - Thuật ngữ 3R trong hoạt động môi trường nghĩa là gì? 3R đem lại lợi ích như thế nào?

Đáp:- Thuật ngữ 3R bao gồm: Reduce (giảm thiểu)- Reuse (tái sử dụng) và cuối cùng là Recycle (tái chế).

Theo báo cáo môi trường quốc gia, tỷ lệ phát sinh chất thải rắn đã tăng tới 0,9 kg lên 1,2 kg/ người/ ngày ở các thành phố lớn, từ 0,5 kg lên 0,65 kg/ người/ ngày tại các đô thị nhỏ. Dự báo, tổng lượng chất thải rắn phát sinh có thể tăng lên đến 25 triệu tấn vào năm 2010, 35 triệu tấn vào năm 2015, 45 triệu tấn vào năm 2020. Trong khi đó, tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở các vùng đô thị trung bình đạt khoảng 70%, ở các vùng nông thôn nhỏ đạt dưới 20%. Hiện nay, tại Việt Nam phương thức xử lý rác thải chủ yếu là chôn lấp. Cả nước có 91 bãi chôn lấp rác thải thì có đến 70 bãi chôn lấp không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, không hợp vệ sinh. Việc chôn lấp như vậy chiếm quỹ đất ngày càng nhiều, gây ô nhiễm môi trường và nguồn nước ngầm do nước rỉ rác từ các bãi rác, tăng phát thải khí mêtan (CH4) - một loại khí nhà kính làm gia tăng biến đổi khí hậu. Cơ sở hạ tầng, công nghệ về xử lý chất thải còn yếu kém. Ngành công nghiệp tái chế chưa phát triển do chưa được quan tâm đúng mức.

Để ngăn chặn sự gia tăng ô nhiễm, góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, nâng cao chất lượng cuộc sống thì 3R phải được sử dụng như một công cụ hữu hiệu. 3R phải được xác định là nhiệm vụ của toàn xã hội. ếu phân loại tại nguồn tốt, chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế khoảng 60 - 65%. Chất thải hữu cơ cao trong rác thải sinh hoạt có tiềm năng lớn trong việc chế biến phân compost. Với lĩnh vực công nghiệp, một số ngành công nghiệp có khả năng tái sử dụng, tái chế tới 80% lượng chất thải.

Cách hiệu quả nhất trong việc giảm thiểu chất thải là tập trung vào chữ R đầu tiên - Giảm thiểu. Bởi chất thải chỉ có thể được phân loại tốt nhất tại thời điểm phát sinh hay phân loại tại nguồn. Việc phân loại chất thải tại nguồn đóng vai trò quan trọng, quyết định sự thành công cho cả quá trình. Các biện pháp khuyến khích người dân tiêu dùng bền vững, có lối sống thân thiện với môi trường cần được thực hiện. Các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ cần áp dụng các công nghệ sạch, thực hiện sản xuất sạch hơn, áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14000, cũng như sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu ít gây ô nhiễm, thân thiện với môi trường.■

Chuyên đề được thực hiện với sự hỗ trợ của Chương trình Hợp tác phát triển Việt Nam - Đan Mạch về môi trường - Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN

- Ban giám đốc Hợp phần CPI - Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương
- Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội - Điện thoại/Fax: (84.4) 22202312
- Văn phòng Hỗ trợ Hợp phần CPI - Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/Fax: (84.4) 39365065 - Email: cpi.dce@hn.vnn.vn
- Website: <http://cpi.thongtinkhcn.org.vn>
- Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại
- Địa chỉ: Số 2 ngõ 38A Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (84.4) 22192565 - Fax: (84.4) 37475167 - Email: thudn@moit.gov.vn

Bản tin Thông tin thương mại - Chuyên đề CP

Giấy phép xuất bản số: 5225/VHTT - BC ngày 18/11/2002 của Bộ Văn hóa Thông tin



BẢN TIN MIỄN PHÍ - HÃY CHUYỂN BẢN TIN NÀY ĐỂ MỌI NGƯỜI CÙNG XEM